

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 31-7-2020

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/20120/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/20120/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nghiêm Duy L, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1979 – Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ;

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN THẤY:

Theo nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H trình bày: Do quen biết, làm ăn, cũng là hàng xóm nên ngày 15/8/2018, bà Phạm Thị L có vay của ông L và bà H 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*), hẹn sau 10 ngày sẽ trả. Tuy nhiên, sau nhiều lần yêu cầu bà Phạm Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà L không

trả nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra do có nhu cầu làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không rành về thủ tục nên nguyên đơn đã tự nguyện nhờ bị đơn làm giúp và có đưa cho bị đơn số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) làm hai lần, cụ thể: ngày 01/3/2019, đưa số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); ngày 15/3/2019, đưa số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), nhưng bà L không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền này.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần bà Phạm Thị L nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên Tòa ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên đã gây khó khăn cho tòa án thu thập chứng cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H, buộc bà Phạm Thị L phải trả 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định quan hệ tranh chấp: “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” và “kiện đòi tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị L phải trả số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), trong đó 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là tiền vay và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) là tiền nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Đối với số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*): Ngày 18/5/2018, nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H cho bà Phạm Thị L vay số 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*), thời hạn trả sau 10 ngày. Xét thấy, việc giữa các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận vay mượn là phù hợp với quy định của pháp luật, có hiệu lực và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Đối với số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*): Ngày 01/3/2019, nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H tự nguyện nhờ bị đơn Phạm Thị L làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 15.000.000đ (*năm mươi lăm triệu đồng*), bị đơn đã nhận số tiền lần 01 vào ngày 01/3/2019 là 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) và nhận lần 02 vào ngày 15/3/2019 là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*). Tuy nhiên bị đơn đã không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã thỏa thuận. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ (*năm mươi lăm triệu đồng*) là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận, cần buộc bị đơn Phạm Thị L phải trả cho nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H số tiền 55.000.000đ (*năm mươi lăm triệu đồng*).

[6] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H thừa nhận khi vay của nguyên đơn ông Đặng Văn Th không biết và số tiền này. Nguyên đơn cũng không yêu cầu ông Đặng Văn Th phải có trách nhiệm trả và yêu cầu Tòa án không đưa ông Đặng Văn Th tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Gia Nghĩa là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền án phí đã nộp. Bà Phạm Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H.

Buộc bà Phạm Thị L phải trả cho ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H số tiền 55.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bà Phạm Thị L phải nộp 2.750.000đồng (*mười hai triệu hai trăm bốn tám nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả lại ông Nghiêm Duy L và bà Phạm Thị H số tiền 1.450.000 đồng (*một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0003360 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký